

Mẫu biểu số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm n-1			Kế hoạch năm 2020		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+ Thu trạm phát sóng						
+Phí dò						
.....						

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Ngày 10 tháng 01 năm 2021
TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch
 (ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Ninh

Trần Văn Tạng

(TP) Hải Dương
Thị xã Kinh Môn
Xã Thất Hùng

Mẫu biểu số 06

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1.000 đồng

Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán
TỔNG DỰ TOÁN CHI				4,942,175
810	010	011	Quân sự	225,171
809	041	041	Công an	89,889
822	070	098	SN giáo dục	
989	160	161	SN Văn hoá thông tin	215,219
989	191	191	SN truyền thanh	35,920
989	220	221	SN Thể dục thể thao	39,000
989	250	278	Môi trường	75,000
989	280	283	Hoạt động thủy lợi	50,000
989	370	398	SN Xã hội	475,166
802	340	341	HĐND	207,548
805	340	341	UBND	2,086,474
819	340	351	Công tác Đảng	741,451
820	340	361	Mặt trận tổ quốc	102,714
811	340	361	Đoàn Thanh niên CSHCM	104,298
812	340	361	Hội LHPNVN	124,973
813	340	361	Hội Nông Dân	122,911
814	340	361	Hội Cựu chiến binh	158,031
989	340	362	Hoạt động của các tổ chức XH	88,410

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số): 4.846.410.000đ

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ): Bốn tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Đinh Thị Thu Hằng

Ngày 10 tháng 01 năm 2021

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN TẠNG

(TP) Hải Dương
Thị xã Kinh Môn
Xã Bạch Đằng

Mẫu biểu số 07

BIỂU CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 1000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	4,942,175	Tổng số chi	4,942,175
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	100,000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	129,900	II. Chi thường xuyên	4,942,175
III. Thu bổ sung	4,712,275	III. Chi chuyển nguồn của	
- Bổ sung cân đối ngân sách	4,486,675	ngân sách xã sang năm	
- Bổ sung có mục tiêu	225,600	sau (nếu có)	
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Ngày 10 tháng 01 năm 2021

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM.UBND xã, phường, thị trấn


Nguyễn Văn Ninh


Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)
Trần Văn Tặng

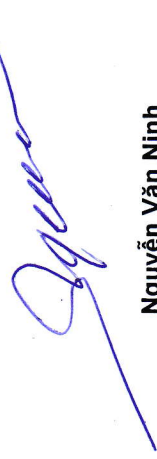
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4,942,175	TỔNG SỐ CHI	4,712,275
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	100,000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	129,900	II. Chi thường xuyên	4,712,275
III. Thu bổ sung	4,712,275	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	4,486,675		
- Bổ sung có mục tiêu	225,600		

Người lập biểu



Nguyễn Văn Ninh

Bạch Đăng; ngày 10 tháng 01 năm 2021

TM-BỘ BAN NHÂN DÂN XÃ



Trần Văn Tặng

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU				4,942,175		
I	Các khoản thu 100%				100,000		
	Phí, lệ phí				10,000		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				80,000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác				10,000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)				129,900		
I	Các khoản thu phân chia						
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				3,900		
	Thuế môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh				4,000		
	Lệ phí trước bạ nhà, đất				70,000		

Đơn vị: 1000 đồng

